

Bản án số: 100/2019/HS-ST
Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ninh
2. Ông Phan Công Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 102/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đường TQT, Khu phố 2, Phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1976; Chồng: chưa có; Con: Có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2019 đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Võ Phước H, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Trần H, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Ông Trương Hoàng T, sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp TS, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Minh H, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp PL, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo H là nhân viên phục vụ tại quán bar New Clup ở ấp 1, xã SĐ, thành phố BT. Khoảng 23 giờ ngày 11/5/2019, khi đang làm việc thì bị cáo được 02 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), cho nửa viên “thuốc lắc” màu đỏ và nửa viên “thuốc lắc” màu xanh. Sau khi nhận, bị cáo H để “thuốc lắc” vào túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía cất trong giỏ xách da màu đen rồi để vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 71B1-384.10 để dành sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, bị cáo H đưa xe mô tô cho Trương Hoàng T điều khiển để chở H đi từ huyện MCB về nhà H ở thành phố BT, khi đến đường VNG, đoạn thuộc ấp PL, xã BP, thành phố BT thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật gồm:

- 01 xe mô tô loại ATTILA, biển kiểm soát 71B1-384.10, màu đỏ, số máy: MVUABD004135, số khung: 11BDBD004135.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 037262.

- 01 giỏ xách da màu đen,

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa nửa viên nén màu đỏ và nửa viên nén màu xanh nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi tên của Nguyễn Thị Kim H, Trương Hoàng T, Lê Minh H, Phan Nghĩa Th, Phạm Khánh Gi và dấu tròn màu đỏ của Công an xã BP, thành phố BT).

Theo kết luận giám định số 70/2019/GĐMT ngày 02/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Nửa viên nén màu đỏ đựng trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, khối lượng: 0,2115 gam. Nửa viên nén màu xanh đựng trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, khối lượng: 0,1027 gam.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung;

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo

+ 01 xe mô tô loại ATTILA, biển kiểm soát 71B1-384.10, màu đỏ, số máy: MVUABD004135, số khung: 11BDBD004135.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô số 037262.

+ 01 giỏ xách da màu đen.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về tiếp tục đi làm nuôi con còn nhỏ và không KH nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng anh Trương Hoàng T trình bày: do anh và Nguyễn Thị Kim H là bạn bè nên vào lúc khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, anh điều khiển mô tô của H để chở H từ huyện MCB về nhà H ở thành phố BT, khi đến đường VNG, đoạn thuộc ấp PL, xã BP, thành phố BT thì bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện trong giỏ

xách da màu đen của H để trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 71B1-384.10 có 01 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong túi nylon có nửa viên nén màu đỏ và nửa viên nén màu xanh nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản. Anh hoàn toàn không biết H có tàng trữ ma túy và không liên quan đến số ma túy trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Bị cáo H có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 14/5/2019, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,3142 gam ma túy, loại MDMA để sử dụng.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý cất giấu ma túy để dành sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, làm phát sinh nguy cơ xảy ra các tội phạm và tệ nạn khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo H không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo H được hưởng là thành khẩn khai báo, đang nuôi con còn nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: do xe mô tô ATTILA, biển kiểm soát 71B1-384.10, màu đỏ, số máy: MVUABD004135, số khung: 11BDBD004135; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 037262; 01 giỏ xách da màu đen không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 01 (một) năm tù;
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H:

- 01 (một) xe mô tô loại ATTILA, biển kiểm soát 71B1-384.10, màu đỏ, số máy: MVUABD004135, số khung: 11BDBD004135.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 037262.

- 01 (một) giỏ xách da màu đen

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2019 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 4, TP BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương

Phạm Văn Ninh

Phan Công Chiến

Trần Thị Như Phương